

PHỤ LỤC SỐ LIỆU:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH KIÊN GIANG THÁNG 02 NĂM 2025

Đơn vị tính: Lượt khách

| Chỉ tiêu                                           | Mã số    | Kế hoạch 2025 | Kỳ báo cáo<br>(Tháng 02/2025) | Lũy kế đầu<br>năm đến hết kỳ<br>báo cáo | So với cùng<br>kỳ (%) | So Kế<br>hoạch (%) | Tháng 02/2024 | Ghi chú |
|----------------------------------------------------|----------|---------------|-------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|--------------------|---------------|---------|
| A                                                  | B        | 1             | 2                             | 3                                       | 4                     | 5                  | 6             | 7       |
| Tổng lượt khách                                    | 01=02+03 | 10.650.000    | 1.327.080                     | 2.224.242                               | 114,3                 | 20,9               | 1.161.389     |         |
| Chia ra: Khách quốc tế                             | 02       | 1.100.000     | 199.215                       | 325.390                                 | 151,2                 | 29,6               | 131.796       |         |
| Khách nội địa                                      | 03       | 9.550.000     | 1.127.865                     | 1.898.852                               | 123,0                 | 19,9               | 916.801       |         |
| Trong đó: Phú Quốc                                 | 04       | 7.000.000     | 801.646                       | 1.413.419                               | 123,6                 | 20,2               | 648.539       |         |
| (Khách quốc tế)                                    | 05       | 1.078.000     | 196.034                       | 320.888                                 | 152,7                 | 29,8               | 128.353       |         |
| 1. Chia theo loại khách                            | 06       |               |                               |                                         |                       |                    |               |         |
| Khách du lịch nghỉ qua đêm                         | 07       | 4.800.000     | 633.651                       | 1.036.540                               | 135,4                 | 21,6               | 467.960       |         |
| Chia ra: Khách quốc tế                             | 08       | 1.100.000     | 199.215                       | 325.390                                 | 151,2                 | 29,6               | 131.796       |         |
| Khách nội địa                                      | 09       | 3.700.000     | 434.436                       | 711.150                                 | 194,5                 | 19,2               | 223.372       |         |
| Khách du lịch trong ngày (khách khu, điểm du lịch) | 10       | 5.850.000     | 693.429                       | 1.187.702                               | 100,0                 | 20,3               | 693.429       |         |
| 2. Chia theo loại cơ sở phục vụ                    | 11       |               |                               |                                         |                       |                    |               |         |
| Cơ sở lưu trú phục vụ                              | 12       | 4.800.000     | 633.651                       | 1.036.540                               | 135,4                 | 21,6               | 467.960       |         |
| Cơ sở lữ hành phục vụ                              | 13       |               | 26.556                        | 40.902                                  | 93,1                  |                    | 28.535        |         |
| Tự phục vụ (khu, điểm du lịch)                     | 14       | 5.850.000     | 693.429                       | 1.187.702                               | 100,0                 | 20,3               | 693.429       |         |
| 3. Tổng thu                                        | 15       | 28.000        | 5.981                         | 8.885                                   | 190,7                 | 31,7               | 3.137         | Tỷ đồng |
| Riêng Phú Quốc                                     | 16       | 23.000        | 4.653                         | 7.197                                   | 177,3                 | 31,3               | 2.625         | Tỷ đồng |